TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 09/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải
Ông Nguyễn Văn Sanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân Quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận C, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 13/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15A/2023/QĐXXST-HS ngày 23/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị S;** Tên gọi khác. L; sinh ngày 01/02/1965 tại Bình Định. Nơi cư trú: Số 23B đường B, tổ 53 pH T, Quận C, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn 2/2, Dân tộc Kinh. Giới tính: Nữ, Tôn giáo. Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Hoàng A (chết) và bà Tô Thị L (Chết). Gia đình có 07 anh chị em bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự. Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/4/2006, Công an huyện Hòa Vang xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp vặt, bằng hình thức phạt tiền.

- Ngày 11/7/2007, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" Bản án số: 32/2007/HSST.

- Ngày 18/02/2019, Công an pH Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt tiền, theo Quyết định số 45.

- Ngày 16/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, xứ phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, Bản án số 59/2019/HSST.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:* Bà Phạm Thị K, sinh năm 1963; Địa chỉ: K76/H19/5 đường H, pH T, quận K, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Kim Thị H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 41 Ông Ích K, phường T, Quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Thị S bị Viện kiểm sát nhân dân Quận C, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 23/10/2022, Lê Thị S đi bộ từ nhà đến chỗ bán xôi của bà Phạm Thị K lại trước nhà số 43 Ông Ích Khiêm, phường T, Quận C, thành phố Đà Nẵng. Sau khi ăn xôi xong, thấy đông khách nên S phụ bà K bán xôi. Trong lúc phụ bán, S nhìn thấy ở dưới chiếc thùng xôi bên phía tay trái bà K có 01 chiếc ví đã mở khóa sẵn, có một số tờ tiền lòi ra nên nảy sinh ý định trộm cắp để lấy tiền trả nợ. Lợi dụng lúc bà K đang bán xôi không chú ý, S đã trộm cắp số tiền 9.200.000 đồng trong ví rồi nhanh chóng cất vào túi quần. Sau đó, về nhà và đem số tiền trộm được trả nợ hết.

Bà K phát hiện bị mất tiền, nên trình báo Công an phường T. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường T mới S đến làm việc thì S đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên, tại cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận C, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Thị S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị S từ 06 (Sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thị S đã tự nguyện bồi thường lại toàn bộ số tiền đã trộm cắp là 9.200.000 đồng cho bà Phạm Thị K. Bà K không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Về xử lý, vật chứng: 01 Chiếc ví màu nâu đất, viền đen, có họa tiết, mở khóa bằng dây kéo thuộc sở hữu của bà Phạm Thị K, Cơ quan CSĐT Công an Quận C đã trả cho bà K là có căn cứ nên Viện kiểm sát không đề cập

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị S đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị S đã khai nhận nhận hành vi phạm tội của

mình. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có chủ cơ sở kết luận Lê Thị S đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của bà Phạm Thị K trong lúc phụ bán xôi, đã lén lút trộm cắp số tiền 9.200.000 đồng trong ví của bà K để dưới thúng xôi. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 9.200.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự "Tài sản có giá trị từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ" như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cư, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo tuổi đã lớn nhưng không tu chí làm ăn để chăm lo cho bản thân và gia đình mà đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản". Điều đó, chứng tỏ bản chất lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội; Bị cáo có khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết trộm cắp tài sản của người khác thì sẽ bị pháp luật nghiệm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo thì thấy:* Bị cáo không có tinh tiết tăng nặng, sau khi chiếm đoạt tài sản bị cáo đã tự nguyên bồi thường lại toàn bộ số tiền 9.200.000đ cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạm vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hai lần phạm tội bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo và Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ đều về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để lo tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành một công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận C về tội danh và các điều luật áp dụng cũng như đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Trách nhiệm dân sự:* Người bị hại bà Phạm Thị K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] *Về xử lý vật chứng:* 01 (một) 01 chiếc ví màu nâu đất, viền đen, có họa tiết, mở khóa bằng dây kéo thuộc sở hữu của bà Phạm Thị K, Cơ quan CSĐT Công an quân Hải Châu đã trả cho bà K là có căn cứ.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị S (L) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Thị S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị S phải chịu 200.000d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Lưu Thị Hằng

Nơi nhận:
- VKSND Quận C;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an q.Hải Châu;
- Cơ quan THAHS q.Hải Châu;
- Chi cục THADS q.Hải Châu;
- Tòa án NDTP Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.